

**Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày 02-01-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hoà

Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang-Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Võ Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc T, sinh năm 1979 tại Bình Phước.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp C L, xã T B, huyện H Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc T2 và bà Võ Thị Đ; có vợ là bà Nguyễn Thị T3 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26/10/2018 bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Mai Thanh T4 có 01 rơmôoc (thớt sắt ô tô) kích thước (4,2mx2,4m) đang sử dụng, do đường xuống nhà anh T4 nhỏ, rơmôoc lại cồng kềnh nên ông T4 đã tháo rời phần trên của rơmôoc để tại lô cao su của Nông trường cao su B M thuộc tổ 4, ấp S N, xã T B (cách nhà ông T4 khoảng 200 mét).

Bị cáo Võ Ngọc T lên lô cao su lấy củi, nhìn thấy rơmôoc nhưng không biết của ai nên đã nảy sinh ý định bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T đến tiệm thu mua ve chai của ông Trần Bá T5 tại ấp sóc Trào, xã T L, huyện H Q và hỏi ông Bá T5 có mua thớt sắt ô tô không, ông Bá T5 nói là có mua nên bị cáo đưa ông Bá T5 đến xem và bán cho ông Bá T5 với số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi mua được thớt ô tô, ông Bá T5 đã sửa chữa lại đến ngày 19/3/2018 bán lại cho ông Nguyễn Đức A giá 15.000.000 đồng. Trong quá trình ông Nguyễn Đức A sử dụng thớt ô tô trên thì ông Mai Thanh T4 nhận ra tài sản của mình bị mất trộm nên đã báo Công an. Quá trình điều tra, bị cáo Võ Ngọc T thừa nhận trộm cắp thớt sắt ô tô của ông Mai Thanh T4 và đem bán cho ông Trần Bá T5 trong khoảng thời gian năm 2017.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H Q kết luận: 01 rơmôoc (thớt ô tô) kích thước 4,2m x 2,4 m có giá trị 12.800.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H Q, tỉnh Bình Phước đã quyết định: *‘Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.’*; ngoài ra còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2019, bị cáo Võ Ngọc T có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Ngọc T, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Ngọc T đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo Võ Ngọc T phù hợp với lời khai của bị hại ông Mai Thanh T4, những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bá T5, ông Nguyễn Đức A và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Ngọc T, thấy rằng: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ông Mai Thanh T4 vào năm 2017 chưa bị phát hiện thì ngày 07/6/ 2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị xử lý hành chính thể hiện bị cáo có nhân thân xấu thuộc trường hợp không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, giữ nguyên phần hình phạt của án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Ngọc T, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Ngọc T, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Võ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- CA, VKS, TAND huyện H Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- PV06.
- Tổ HCTP, THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhân